

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày: 11 - 3 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Thơ.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn B do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Trần Văn B, sinh 1970, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Trần Thị D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 25-8-2019, trả tự do ngày 27-11-2019 (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Thành C, sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Võ Trọng K, Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

4. Võ Văn E, sinh năm 1964;

Trú tại: Ấp T, xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09-10-2017, bị cáo Trần Văn B mượn anh Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N đến đóng cọc và đắp bờ ranh để ngăn nước mặn vào đầm tôm. Lúc này, ông Nguyễn Thành C, sinh 1950 và Nguyễn Thành T, sinh 1981 đến tranh cãi cho rằng bị cáo đóng cọc không đúng ranh đất nên hai bên phát sinh mâu thuẫn. Bị cáo dùng búa đuôi T chạy té xuống đầm tôm, thấy vậy ông C dùng cây tre đánh vào người bị cáo B nhưng không gây thương tích. Bị cáo B đuổi ông C chạy và bị té xuống đất và hai người ôm giật nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo B dùng búa đánh trúng vào đầu ông C gây thương tích nên được mọi người can ngăn. Quá trình xô xát, bị cáo B cũng bị thương tích với tỷ lệ là 09%. Bị cáo cho rằng T là người gây thương tích nhưng T không thừa nhận. Ông C thừa nhận thương tích của B là do ông dùng ống tuýp sắt gây ra. Bị cáo B chỉ thừa nhận dùng búa đánh vào đầu ông C một cái gây thương tích.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1418/YC-BVCR ngày 17-10-2017 của Bệnh viện Chợ Rẫy đã xác định thương tích của ông C cụ thể như sau: Vết thương đầu (đã khâu); gãy xương sườn 9 trái; chấn thương thận trái độ I.

Tại bản kết luận giám định số 222 ngày 29-6-2018 và kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 03 ngày 04-12-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đã kết luận: Sẹo vết thương trán tỷ lệ 08%; Gãy xương sườn 9 trái tỷ lệ 08%; Chấn thương thận trái độ I, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ là 18%. Thương tích do vật tày gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thành C yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng là 24.900.000 đồng. Bị cáo không đồng ý bồi thường. Trước khi xét xử bị cáo và vợ bị cáo đã nộp bồi thường thiệt hại tổng cộng 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn B về việc bồi thường cho ông Nguyễn Thành C số tiền là 12.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thành C được nhận số tiền 12.000.000 đồng theo các biên lai số 09648 ngày 13/11/2019; số 09746 ngày 19/11/2019 và biên lai số 09752 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Buộc bị cáo Trần Văn B tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Thành C số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Ngày 05-12-2019, bị hại Nguyễn Thành C kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 24.900.000 đồng, với lý do: Về tỷ lệ thương tật của bị hại là 18% nhưng cấp sơ thẩm chỉ xác định là 8%; Tòa sơ thẩm không xem xét đến loại hung khí bị cáo dùng gây án; hành vi phạm tội của bị cáo là hung hãn, không đồng ý tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả mà Tòa áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị hại là trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về mức án và khung hình phạt: Tại phiên tòa ông C tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự nên đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Về trách nhiệm dân sự: cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 16.000.000 đồng là phù hợp. Bị hại yêu cầu tăng thêm nhưng từ sau khi xét xử sơ thẩm đến nay không cung cấp thêm tình tiết mới nào để xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Về thương tích ông C bị thiệt hại đến 18%. Tuy ông C rút lại yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự, nhưng về trách nhiệm dân sự bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ thương tích đã gây ra. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận có lỗi trong vụ án này, nhưng cấp sơ thẩm cho rằng ông C có lỗi dẫn đến việc buộc bồi thường tổn thất về tinh thần chưa thỏa đáng. Mức yêu cầu của ông C đưa ra là 7.800.000 đồng là rất thấp so với quy định pháp luật là 50 tháng lương tối thiểu.

- Bị hại tự nguyện xin rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời khai bị cáo và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo Luật sư cho rằng cả 03 vết thương trên người ông C đều do bị cáo gây ra. Xét ý kiến này Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh vết thương ở sườn và thận trái trên người ông C là do bị cáo gây ra vì không có bất kỳ ai chứng kiến trực tiếp lúc bị cáo B gây thương tích cho ông C. Ông C cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho lời khai của mình là đúng. Theo qui định pháp luật, thì việc chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tố tụng, trường hợp không có căn cứ rõ ràng phải suy đoán theo hướng có lợi cho bị cáo. Do bị cáo B chỉ thừa nhận vết thương trán của ông C do bị cáo gây ra nên tỷ lệ thương tích của ông C 08% là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09-10-2017, giữa bị cáo B và cha con ông Nguyễn Thành C, Nguyễn Thành T phát sinh mâu thuẫn do tranh chấp ranh đất. Bị cáo B đã dùng búa đánh trúng vào đầu ông C gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 08%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh đất không để cơ quan chức năng giải quyết mà bị cáo đã sử dụng búa gây thương tích cho ông C đáng tuổi cha của mình. Hành vi khá quyết liệt đuổi chém cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi này của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho xã hội.

[4] Xét về mức án: Tại phiên tòa phía bị hại rút yêu cầu kháng cáo đối với phần trách nhiệm hình sự. Xét việc rút kháng cáo này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo phần này. Phần trách nhiệm hình sự của bản án số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực thi hành.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm xác định bị hại có lỗi trong vụ án này là chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Theo khai nhận của các nhân chứng có mặt tại hiện trường ngay từ đầu là hai người làm công cho bị cáo B đều khai nhận, bị cáo là người cầm búa đe dọa đầu tiên sau đó đuổi đánh ông C. Quá trình bị rượt đuổi ông C mới rút cây tre, ông túp sắt bên đường để đánh trả. Ông C lại là người cao tuổi (69 tuổi), nên lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Từ việc xác định lỗi không đúng dẫn đến việc buộc mức bồi

thường tổn thất về tinh thần cho ông C chưa thỏa đáng cần điều chỉnh tăng thêm theo yêu cầu của ông C.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về ý kiến Luật sư Hội đồng xét xử nhận thấy là có cơ sở một phần nên chấp nhận.

- Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử đã có cân nhắc xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của bị hại Nguyễn Thành C. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại Nguyễn Thành C.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của bị hại Nguyễn Thành C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự **năm 2015**;

- **Xử:** Phạt bị cáo Trần Văn B **09 (chín) tháng tù**. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành C 19.900.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 12.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 7.900.000 đồng. Thời hạn sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả lại số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thành C được nhận số tiền 12.000.000 đồng theo các biên lai số 09648 ngày 13/11/2019; số 09746 ngày 19/11/2019 và biên lai số 09752 ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, và 395.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND H T;
- VKSND H T;
- Công an H T;
- THADS H T;
- UBND xã TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân